

Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (BAO GỒM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 VỀ TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI SANG NĂM 2025) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: Triệu đồng

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) được cấp thẩm quyền giao									Nội dung điều chỉnh			Ghi chú
			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)						Tên dự án	Chủ đầu tư/đầu mối giao kế hoạch	Địa bàn	
			Tổng vốn	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025						
				NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)	Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:					
							NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)		NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)				
	TỔNG CỘNG		59.509	52.908	6.601	34.125	31.170	2.955	1.344	1.082	262				
I	Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		834	757	77	-	-	-							
1	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung thôn Kon Gur, xã Đắk Blà	UBND xã Ngọc Bay	834	757	77	-		-					UBND xã Đắk Rơ Wa	Xã Đắk Rơ Wa	
II	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		38.929	34.339	4.590	28.799	26.350	2.449	990	900	90				
*	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		38.929	34.339	4.590	28.799	26.350	2.449	990	900	90				

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Chủ đầu tư/ Đầu mỗi giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) được cấp thẩm quyền giao									Nội dung điều chỉnh			Ghi chú
			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)						Tên dự án	Chủ đầu tư/đầu mỗi giao kế hoạch	Địa bàn	
			Tổng vốn	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025						
				NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)	Tổng vốn	NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)	Tổng vốn	NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)				
	Huyện Trà Bồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi	38.929	34.339	4.590	28.799	26.350	2.449	990	900	90	Dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại các xã: Tây Trà, Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025		Các xã: Tây Trà, Thanh Bồng và xã Tây Trà Bồng	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		13.957	12.223	1.734	5.326	4.820	506	206	182	24				
*	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		13.957	12.223	1.734	5.326	4.820	506	206	182	24				
1	Đường đi KSX từ cầu treo Đăk Non đến rẫy A Thái	UBND xã Đăk Pék	2.000	2.000	-	2.000	2.000	-	-			Đường đi KSX từ ngã ba rẫy nhà bà Y Bắc đến rẫy ông A Den thôn Đăk Ra			
2	Nâng cấp kênh mương đồng un xà này		575	500	75	575	500	75				Nối tiếp kênh mương Đồng Un, thôn Xà Riêng			
3	Hệ thống điện 3 pha phục vụ sản xuất từ thôn 2 xã Đăk La đến thôn 5, xã Ngọc Wang	UBND xã Ngọc Réo	1.026	750	276	1.026	750	276	-				UBND xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	Lồng ghép với nguồn vốn của CT NTM

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) được cấp thẩm quyền giao									Nội dung điều chỉnh			Ghi chú
			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)						Tên dự án	Chủ đầu tư/đầu mối giao kế hoạch	Địa bàn	
			Tổng vốn	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025						
				NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)	Tổng vốn	NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)	Tổng vốn	NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)				
4	Đường vào xóm Ông Du thôn Đăk Doa	UBND xã Sơn Tây Thượng	1.617	1.374	243	-	-	-	-				Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh	Xã Sơn Tây Thượng	
5	Đường BTXM Cà Rá - KDC Ka Xim (Giai đoạn 2)	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh	2.001	1.740	261	-		-	-				UBND xã Sơn Tây	Xã Sơn Tây	
6	Đường BTXM Nhà văn hóa Ka Xim - Gò Lã (giai đoạn 2)	UBND xã Sơn Tây Thượng	1.501	1.305	196	-		-	7,989		7,989				
7	Nâng cấp Chợ huyện Sơn Tây		1.001	870	131	-		-	-						
8	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Đăk Trên		690	600	90	-		-	195,098	182	13,090				
9	Nâng cấp sửa chữa nhà văn hóa thôn Đăk Lang		702	610	92	-		-	-				UBND xã Sơn Tây	Xã Sơn Tây	
10	Đường BTXM KDC Tu Broai	1.051	913	138	900	820	80	-							
11	Đường BTXM vào xóm ông Nhú	950	827	123	825	750	75	-							
12	Nghĩa trang nhân dân thôn Long Thượng	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	845	734	111	-		-	2,845		2,845		UBND xã Sơn Mai	Xã Sơn Mai	
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		5.788	5.588	200	-	-	-	148	-	148	-			

[illegible]

Phụ lục 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (BAO GỒM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 VỀ TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP Kéo DÀI SANG NĂM 2025)
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Chức năng nhiệm vụ của dự án/nội dung kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) được cấp thẩm quyền giao															Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) sau điều chỉnh																																							
			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)					Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)					Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025																			
			Tổng vốn	Trong đó:									Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:									Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:				Ghi chú														
				NSTW	NST	NSDP bao gồm:					NSTW	NST		NSDP bao gồm:			NSTW		NST	NSDP bao gồm:				NSTW	NST	NSDP bao gồm:			NSTW	NST	NSDP bao gồm:			NSTW	NST	NSDP bao gồm:																					
						Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)	Tổng số				Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD				Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)	Tổng số	Vốn phân cấp			Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)																									
																																				NSH					NSH					NSH					NSH						
																																				Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:						
NSDP bao gồm:					NSDP bao gồm:					NSDP bao gồm:					NSDP bao gồm:																																										
NSH					NSH					NSH					NSH																																										
Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:																																										
Vốn phân cấp					Vốn phân cấp					Vốn phân cấp					Vốn phân cấp																																										
Thu tiền SDD					Thu tiền SDD					Thu tiền SDD					Thu tiền SDD																																										
Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)					Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)					Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)					Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)																																										

	TỔNG CỘNG		1.091.350	962.370	51.108	77.871	52.660	11.669	14.143	342.451	296.103	10.957	35.390	23.652	6.158	5.580	128.024	113.936	8.822	5.266	3.666	1.500	100	1.093.975	962.370	131.605	99.394	17.034	16.256	350.380	296.028	54.292	34.473	13.343	6.475	113.568	99.758	14.044	12.444	1.500	100	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		147.259	128.229	11.294	7.735	6.835	90	810	51.450	43.487	3.453	4.510	3.729	90	691	22.491	19.992	2.036	463	463	0	0	147.540	128.229	19.311	18.294	90	927	51.675	43.486,5	8.188	7.307	90	791	22.404	20.137	2.502	2.502	0	0	
1	Xã Sơn Hà	UBND xã Sơn Hà	1.532	1.332	133	67	67	-	-	552	480	48	24	24	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.532	1.332	200	200	-	-	552	480	72	72	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Xã Sơn Thành		2.200	1.913	191	96	96	-	-	736	640	64	32	32	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.200	1.913	287	287	-	-	736	640	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	Xã Sơn Nhám		2.033	1.768	177	88	88	-	-	782	680	68	34	34	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.033	1.768	265	265	-	-	782	680	102	102	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Xã Sơn Cáo	UBND xã Sơn Lành	2.914	2.536	252	126	126	-	-	1.288	1.120	112	56	56	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.914	2.536	378	378	-	-	1.288	1.120	168	168	-	-	-	-	-	-	-	-	
3	Xã Sơn Lành		4.362	3.793	379	190	190	-	-	1.610	1.400	140	70	70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.362	3.793	569	569	-	-	1.610	1.400	210	210	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Xã Sơn Giang		3.084	2.682	268	134	134	-	-	1.150	1.000	100	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.084	2.682	402	402	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Xã Sơn Hải	UBND xã Sơn Thủy	1.704	1.480	149	75	75	-	-	644	560	56	28	28	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.704	1.480	224	224	-	-	644	560	84	84	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	Xã Sơn Thủy		2.939	2.555	256	128	128	-	-	1.104	960	96	48	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.939	2.555	384	384	-	-	1.104	960	144	144	-	-	-	-	-	-	-	-	
5	Xã Sơn Trung		2.718	2.364	236	118	118	-	-	966	840	84	42	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.718	2.364	354	354	-	-	966	840	126	126	-	-	-	-	-	-	-	-	
6	Xã Sơn Kỳ	UBND xã Sơn Kỳ	1.905	1.656	166	83	83	-	-	736	640	64	32	32	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.905	1.656	249	249	-	-	736	640	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	
6	Xã Sơn Ba		1.791	1.557	156	78	78	-	-	690	600	60	30	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.791	1.557	234	234	-	-	690	600	90	90	-	-	-	-	-	-	-	-	
7	Thị trấn Di Lăng	UBND xã Sơn Hà	2.071	1.801	180	90	90	-	-	736	640	64	32	32	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.071	1.801	270	270	-	-	736	640	96	96	-	-	-	-	-	-	-	-	
7	Xã Sơn Thương		1.531	1.328	134	69	69	-	-	581	502	51	28	28	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.531	1.328,00	203	203	-	-	581	502,00	79	79	-	-	-	-	-	-	-	-	
8	Xã Sơn Bào		809	704	70	35	35	-	-	276	240	24	12	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	809	704	105	105	-	-	276	240	36	36	-	-	-	-	-	-	-	-	
8	Cổng tỉnh Nước sinh hoạt KĐC Ka Nang	UBND xã Sơn Tây	1.975	1.750	150	75	75	-	-	0	-	-	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.013	1.750	263	263	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
9	Hệ thống nước sinh hoạt Long Vọt, Ba Mành		1.150	1.000	100	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	9,48	5,197	-	4,282	4,282	-	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	-	-	-	-	-	-	9,48	5,197	4,28	4,282	-	-	
9	Nâng cấp nước sinh hoạt xóm ông Trương		982	870	112	0	0	-	-	0	-	-	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.001	870	131	131	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
10	Nâng cấp Nước sinh hoạt khu tái định cư Anh Nhì 2		518	450	68	0	0	-	-	0	-	-	0	-	-	-	133,94	66,44	67,50	-	-	-	-	518	450	68	68	-	-	-	-	-	-	-	-	101,90	34,40	67,50	67,50	-	-	
10	Nâng cấp nước sinh hoạt xóm ông Doãn		403	350	53	0	0	-	-	0	-	-	0	-	-	-	19,47	-	19,47	-	-	-	-	403	350	53	53	-	-	-	-	-	-	-	-	2,56	2,56	2,56	-	-		
11	Nước sinh hoạt tập trung KĐC Ta Vọt		1.481	1.300	130	51	51	-	-	0	-	-	0	-	-	-	175,72	165,2	-	10,5	10,5	-	-	1.495	1.300	195	195	-	-	-	-	-	-	-	-	175,717	165,22	10,50	10,50	-	-	
11	Xã Sơn Dung	UBND xã Sơn Tây	3.936	3.511	311	114	114	-	-	1.247	1.170	77	0	-	-	-	865,50	760,50	70,00	35,00	35,00	-	-	4.286	3.726	560	560	-	-	1.071	1.010	61	61	-	-	805,00	700,00	105,00	105,00	-	-	
12	Xã Sơn Long		872	760	76	36	36	-	-	0	-	-	0	-	-	-	44,00	40,00	4,00	-	-	-	-	874	760	114	114	-	-	0	0	0	0	-	-	44,00	40,00	4,00	4,00	-	-	
12	Xã Sơn Tân		1.010	880	88	42	42	-	-	0	-	-	0	-	-	-	44,00	40,00	4,00	-	-	-	-	1.012	880	132	132	-	-	220	200	20	20	-	-	264,00	240,00	24,00	24,00	-	-	
13	Xã Sơn Múa	UBND xã Sơn Tây	2.919	2.578	258	84	84	-	-	0	-	-	0	-	-	-	2.091,25	1.857,50	185,75	48,00	48,00	-	-	2.944	2.560	384	384	-	-	-	-	-	-	-	-	2.091,25	1.857,50	233,75	233,75	-	-	
13	Xã Sơn Bào	UBND xã Sơn Tây	3.529	3.118	311	100	100	-	-	0	-	-	0	-	-	-	2.311,80	2.026,00	201,80	84,00	84,00	-	-	3.358	2.920	438	438	-	-	-	-	-	-	-	-	2.311,80	2.026,00	285,80	285,80	-	-	
14	Nâng cấp, cải tạo, mở rộng NSH KĐC Nước Dớt		498	434	43	21	21	-	-	-	22,117	1,117	-	-	-	-	-	21,00	-	-	-	-	-	498	434	64	64	-	-	-	-	-	-	-	-	22,117	1,117	21,00	21,00	-	-	
14	Nước sinh hoạt KĐC Mỏ Gốc Nước Mìn		3.105	2.700	270	135	135	-	-	-	388,17	347,43	-	-	-	-	40,74	40,74	-	-	-	-	-	3.105	2.700	405	405	-	-	-	-	-	-	-	-	388,17	347,43	40,74	40,74	-	-	
15	Xã Sơn Tinh	UBND xã Sơn Tây	548	480	48	20	20	-	-	0	-	-	0	-	-	-	108,00	80,00	8,00	20,00	20,00	-	-	552	480	72	72	-	-	-	-	-	-	-	-	108,00	80,00	28,00	28,00	-	-	
15	Xã Sơn Lập		276	240	24	12	12	-	-	0	-	-	0	-	-	-	46,00	40,00	4,00	2,00	2,00	-	-	276	240	36	36	-	-	-	-	-	-	-	-	46,00	40,00	6,00	6,00	-	-	
16	Xã Sơn Mân		2.714	2.360	236	118	118	-	-	136	87	49	0	-	-	-	333,00	313,00	0,00	20,00	20,00	-	-	2.714	2.360	354	354	-	-	-	92	47	45	45	-	-	333,00	313,00	20,00	20,00	-	-
	Nước sinh hoạt đợt 2 + Đợt 3		2.429	2.175	218	36	36	-	-	-	13,287	10,213	-	-	-	-	3,074	3,074	-	-	-	-	-	2.429	2.175	254	254	-	-	-	-	-	-	-	-	13,287	10,213	3,074	3,074	-	-	
16	Hệ thống nước sinh hoạt xã Trà Thủy	UBND xã Trà Bồng	1.208	1.050	105	53	53	-	-	7	-	-	7	6,55	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.208	1.050	158	158	-	-	7	7	7	7	-	-	-	-	-	-	-	-	
17	Hệ thống cấp nước sinh hoạt số 1, thôn Nguyễn.	UBND xã Thanh Bồng	1.208	1.050	105	53	53	-	-	48	-	-	48	48	-	-	2,00	2,00	-	0,00	-	-	-	1.208	1.050	158	158	-	-	48	48	48	48	-	-	2,00	2,00	-	-	-	-	
17	Nước sinh hoạt số 5,6,7,8 thôn Trà Lạc		1.208	1.050	105	53	53	-	-	-	-	-	-	-	-	31,29	-	-	31,29	31,294	-	-	-	1.208	1.050	158	158	-	-	0	0	0	0	-	-	31,29	31,294	-	-	-	-	
18	Xã Trà Sơn (Dự toán hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 xã Trà Sơn)	UBND xã Trà Bồng	2.300	2.000	200	100	100	-	-	100	-	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.300	2.000	300	300	-	-	100	100	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Xã Trà Sơn (Dự toán hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 xã Trà Sơn)		2.990																																							

		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
		Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:										
				NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																	
				NSH							NSH																								
				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)							
				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)										
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)									
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)							Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025							Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												
Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:					Tổng vốn	NSTW	Trong đó:												
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NST																			
		NSH							NSH																										
		Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tăng thu, tiết kiệm)				Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD										

			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025												Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025												Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)																										
															Kế hoạch vốn năm 2025												Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025												Kế hoạch vốn năm 2025												Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025														
															Kế hoạch vốn năm 2025																								Kế hoạch vốn năm 2025																										
															Kế hoạch vốn năm 2025																								Kế hoạch vốn năm 2025																										
															Kế hoạch vốn năm 2025																								Kế hoạch vốn năm 2025																										
															Kế hoạch vốn năm 2025																								Kế hoạch vốn năm 2025																										
			Tổng vốn			Trong đó:						NSDP bao gồm:						Trong đó:						NSDP bao gồm:						Trong đó:						NSDP bao gồm:						Trong đó:						NSDP bao gồm:																	

		Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)														Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025										Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)										
		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025																								Kế hoạch vốn năm 2025										Kế hoạch vốn năm 2024 và trước được phép kéo dài sang năm 2025
		Trong đó:							Trong đó:							Trong đó:							Trong đó:							Trong đó:						
		NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:							NSDP bao gồm:						
		NSH							NSH							NSH							NSH							NSH						
Tổng vốn	NSTW	NST	Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tổng thu, tiết kiệm...)	Tổng vốn	NSTW	NST	Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tổng thu, tiết kiệm...)	Tổng vốn	NSTW	NST	Tổng số	Vốn phân cấp	Thu tiền SDD	Vốn khác (tổng thu, tiết kiệm...)	Tổng vốn	NSTW	Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền SDD	Vốn khác (tổng thu, tiết kiệm...)	Tổng vốn	NSTW	Tổng số	Vốn XDCB tập trung	Thu tiền SDD	Vốn khác (tổng thu, tiết kiệm...)				
163	Dưỡng BTXM từ tính lô 623 đi đến nhà ông Chuẩn	920	800	80	40	40	-	-	920	800	80	40	40	-	-	-	-	-	-	-	-	920	800	120	120	-	-	-	-	-	-	-	-			
164	Dưỡng BTXM từ Tạ Hoàng đi Lăng Trùng	1.380	1.200	120	60	60	-	-	1.380	1.200	120	60	60	-	-	-	-	-	-	-	-	1.380	1.200	180	180	-	-	-	-	-	-	-	-			
165	Dưỡng BTXM từ Tạ Hoàng đi Lăng Trùng (nối tiếp)	920	800	80	40	40	-	-	920	800	80	40	40	-	-	-	-	-	-	-	-	920	800	120	120	-	-	-	-	-	-	-	-			
166	Nâng cấp Đường BTXM vào KDC mới Nước Nứa	400	348	35	17	17	-	-	400	348	35	17	17	-	-	-	-	-	-	-	-	400	348	52	52	-	-	-	-	-	-	-	-			
167	Dưỡng BTXM Tạ Gân - Khu TĐC Tạ Pía - xóm Ká Vả	2.700	2.348	235	117	117	-	-	2.700	2.348	235	117	117	-	-	-	-	-	-	-	-	2.700	2.348	352	352	-	-	-	-	-	-	-	-			
168	Đường nhà Ở, Thang đến Ở, K Đép thôn Giá Giỏi	1.150	1.000	100	50	50	-	-	1.150	1.000	100	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	-	-	-	-	-	-			
169	Mương cấp Suối Tạ Gân	1.150	1.000	100	50	50	-	-	1.150	1.000	100	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	-	-	
170	Trường Mầm non Sơn Thủy (Điểm Trường Lăng Rào)	1.150	1.000	100	50	50	-	-	50	-	-	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	50	-	50	50	-	-	-	-	
171	Trường THPTCS Sơn Thủy (Điểm Trường Lăng Rào)	1.150	1.000	100	50	50	-	-	50	-	-	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	50	-	50	50	-	-	-	-	
172	Trường Mầm non Hoa Mai, hàng mục: điểm trường Tạ Mầu	1.553	1.350	135	68	68	-	-	1.003	850	85	68	68	-	-	-	-	-	-	-	-	1.553	1.350	203	203	-	-	1.003	850	153	153	-	-	-	-	
173	Dưỡng DH74-xóm 3 nhà	805	700	70	35	35	-	-	805	700	70	35	35	-	-	-	-	-	-	-	-	805	700	105	105	-	-	805	700	105	105	-	-	-	-	
174	Dưỡng QL 24B - xóm 5 nhà	690	600	60	30	30	-	-	690	600	60	30	30	-	-	-	-	-	-	-	-	690	600	90	90	-	-	690	600	90	90	-	-	-	-	
175	Trường Mầm non Sơn Kỳ	2.595	2.256	225	114	114	-	-	1.840	1.560	166	114	114	-	-	13,98	-	-	-	-	-	2.595	2.256	339	339	-	-	1.840	1.560	280	280	-	-	13,98	13,98	
176	Trường Tiểu học Sơn Kỳ	1.430	1.244	125	61	61	-	-	776	659	56	61	61	-	-	76,75	15,20	61,56	-	-	-	1.430	1.244	186	186	-	-	776	659	117	117	-	-	76,75	15,20	
177	Dưỡng Giao thông nông thôn Lăng Ranch Ca Tu	1.150	1.000	100	50	50	-	-	1.150	1.000	100	50	50	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	1.150	1.000	150	150	-	-	-	-	
178	Xây mới phòng học bộ môn Trường THCS Sơn Ba	805	700	70	35	35	-	-	805	700	70	35	35	-	-	-	-	-	-	-	-	805	700	105	105	-	-	805	700	105	105	-	-	-	-	
179	Nâng cấp đường DH.80	3.294	2.863	286	145	145	-	-	3.222	2.863	286	73	73	-	-	-	-	-	-	-	-	3.294	2.863	431	431	-	-	3.222	2.863	359	359	-	-	-	-	
180	Dưỡng vào xóm ông Minh, thôn Tang Tông	1.249	1.249	85,280	0	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.334	1.249	85	85	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
181	Nâng cấp mủ rừng nhà Văn hóa thôn Tang Tông	1.305	1.305	62,218	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.367	1.305	62	62	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
182	Dưỡng vào Khu dân cư Măng Tàng	1.501	1.305	131	65	65	-	-	718	653	65	-	-	-	-	1.085,07	1.019,82	65,25	-	-	-	1.501	1.305	196	196	-	-	718	652,50	65	65	-	-	432,57	367,32	
183	Đường từ nhà ông Hỷ đi Măng Đậu (giai đoạn 1)	1.001	870	87	44	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	14,44	14,44	-	-	-	-	1.001	870	131	131	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
184	Đưỡng xóm ông Nhứt - ông Dỏ; Hàng mục: thông tuyến	1.001	870	87	44	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	6,73	6,73	-	-	-	-	1.001	870	131	131	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
185	Đưỡng bổ lũng xi măng Ông lớn - Ra nung (nối dài)	803	698	70	35	35	-	-	384	349	35	-	-	-	-	458,20	423,30	34,90	-	-	-	803	698	105	105	-	-	384	349	35	35	-	-	136,20	101,30	
186	Đưỡng bổ lũng xi măng Ngọc Răng - Măng Hà Linh (giai đoạn 2)	1.001	870	87	44	44	-	-	479	435	44	-	-	-	-	555,14	511,64	43,50	-	-	-	1.001	870	131	131	-	-	479	435	44	44	-	-	76,64	33,14	
187	Nâng cấp, cải tạo đập thủy lợi Nước Chốt	1.001	870	87	44	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	71,56	32,27	39	39,29	-	-	1.001	870	131	131	-	-	-	-	-	-	-	-	71,56	32,27	
188	Dưỡng vào xóm ông Chot, tập đoàn 5	800	696	70	35	35	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	800	696	104	104	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Dưỡng đến Khu dân cư Aiu, Mỏ gộc	2.001	1.740	174	87	87	-	-	-	-	-	-	-	-	-	281,741	194,641	87,100	87,100	-	-	2.001	1.740	261	261	-	-	-	-	-	-	-	-	281,741	194,641	
189	Nâng cấp đập Nước Ma	1.011	879	88	44	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	45,61	3,22	8,83	34	34	-	1.011	879	132	132	-	-	-	-	-	-	-	-	36,79	3,22	
190	Xây dựng đường BTXM xóm Ông Lả - ông Lữn thôn Nước Kia	1.122	1.005	105	12	12	-	-	-	-	-	-	-	-	-	35,40	23,00	-	12,40	12,40	-	1.122	1.005	117	117	-	-	-	-	-	-	-	-	35,40	23,00	
191	Xây dựng đường BTXM xóm Ông K Chết - ông Mìn thôn Ka Năng	1.140	1.023	104	13	13	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12,65	-	-	12,65	12,65	-	1.140	1.023	117	117	-	-	-	-	-	-	-	-	12,65	-	
192	Nâng cấp Đập Tạ Ngâm	1.164	1.012	101	51	51	-	-	-	-	-	-	-	-	-	18,48	-	-	18,48	18,48	-	1.164	1.012	152	152	-	-	-	-	-	-	-	-	18,48	-	
193	Dưỡng BTXM Nhà văn hóa Ka Xim - Gò Lả (giai đoạn 2)	1.501	1.305	131	65	65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7,989	-	-	7,989	7,989	-	1.501	1.305	196	196	-	-	-	-	-	-	-	-	7,989	-	
194	Đưỡng dân sinh từ nhà Ông Chen đến Nước Yêk, thôn Ra Nhau, Hàng mục: bổ lũng nền mặt đường = Thoát nước	1.501	1.305	131	65	65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	50,00	-	-	50	50,00	-	1.501	1.305	196	196	-	-	-	-	-	-	-	-	203,02	153,02	
195	Đưỡng Khu dân cư Đắk Leo, thôn Đắk Rông (nay là thôn Tạ Dỏ); Hàng mục: Nối tiếp bổ lũng nền mặt đường = Thoát nước	1.201	1.044	104	52	52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	30,50	-	-	30,5	30,5	-	1.201	1.044	157	157	-	-	-	-	-	-	-	-	50,14	19,64	
196	Dưỡng BTXM KDC Ngọc Răng	1.125	978	98	49	49	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.075,80	978,00	97,80	-	-	-	1.125	978	147	147	-	-	-	-	-	-	-	-	66,82	-	
197	Nâng cấp đường bổ lũng xi măng (Đoạn từ Bưu điện văn hóa xã vào khu dân cư Yung Bơu, thôn Bửi Mìn)	500	435	44	22	22	-	-	-	-	-	-	-	-	-	478,50	435,00	43,50	-	-	-	500	435	65	65	-	-	-	-	-	-	-	-	7,96	-	
198	BTXM đường Trường Sơn Đồng đi khu sản xuất Hà Tân	1.001	870	87	44	44	-	-	-	-	-	-	-	-	-	56,66	13,16	-	43,5	43,5	-	1.001	870	131	131	-	-	-	-	-	-	-	-	56,66	13,16	
	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Tạ Vay	1.201	1.044	104	52	52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	64,86	26,71	-	38,2	38,2	-	1.201	1.044	157	157	-	-	-	-	-	-	-	-	64,86	26,71	
	Nâng cấp nhà văn hóa thôn Đắk Trồn	690	600	60	30	30	-	-	-	-	-	-	-	-	-	195,098	182,008	13,090	13,090	-	-	690	600	90	90	-	-	-	-	-	-	-	-	195,10	182,01	
199	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ra Mạnh	1.201	1.044	104	52	52	-	-	-	-	-	-	-	-	-	52,20	-	-	52,2	52,20	-	1.201	1.044	157	157	-	-	-	-	-	-	-	-	14,30	-	

[illegible]

Phụ lục 3

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

TT		Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) đã được cấp thẩm quyền giao										Điều chỉnh, bổ sung								Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) sau điều chỉnh						Ghi chú
			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025					Kế hoạch vốn năm 2025					NSTW				Ngân sách tỉnh (XDCB TT)				Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Kế hoạch vốn năm 2025			
			Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:			Kế hoạch trung hạn		Kế hoạch vốn năm 2025		Kế hoạch trung hạn		Kế hoạch vốn năm 2025		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			
				NSTW	NST (XDCB tập trung)				NSTW	NST (XDCB tập trung)		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)		NSTW	NST (Vốn XDCB tập trung)		
Tổng số	Tình giao đầu kỳ	Huyện giao từ nguồn phân cấp	Tổng số		Tình giao đầu kỳ	Tăng	Giảm	Tăng		Giảm	Tăng									Giảm			Tăng			Giảm	Tăng
	TỔNG CỘNG		28.873	21.543	7.330	4.941	2.389	24.867	22.631	2.236	2.236	870	870	870	1.800	87	7.330	87	2.236	20.375	21.543	87	20.561	21.701	87		
I	Dự án 1. Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		12.379	10.778	1.601	1.077	524	11.825	10.750	1.075	1.075	-	-	-	-	-	1.601	-	1.075	10.480	10.778	-	10.480	10.750	-		
1	Huyện Trà Bồng (cũ)		12.052	10.480	1.572	1.048	524	11.528	10.480	1.048	1.048						1.572		1.048	10.480	10.480	-	10.480	10.480	-		
2	Huyện Minh Long (cũ)		327	298	29	29		297	270	27	27						29		27		298	-		270	-		
II	Dự án 2. Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		10.850	9.434	1.416	944	472	10.378	9.434	944	944	-	-	-	-	-	1.416	-	944	9.434	9.434	-	9.434	9.434	-		
1	Huyện Ba Tơ (cũ)		10.850	9.434	1.416	944	472	10.378	9.434	944	944						1.416		944	9.434	9.434	-	9.434	9.434	-		
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		1.462	1.331	131	131	-	2.664	2.447	217	217	870	870	870	1.800	87	131	87	217	461	1.331	87	647	1.517	87		
I.1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		1.462	1.331	131	131	-	2.664	2.447	217	217	870	870	870	1.800	87	131	87	217	461	1.331	87	647	1.517	87		
1	Huyện Sơn Tây (cũ)																								-		
	- Số vốn trung hạn còn lại UBND huyện Sơn Tây chưa phân bổ trước khi kết thúc hoạt động		957	870	87	87							870				87				-	-		-	-		
	- Đường KDC Nước Niêm đi Nước Ngải	Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh						1.980	1.800	180	180				1.800		-		180		-	-		-	-		
2	Bổ sung kế hoạch đầu tư công thực hiện các dự án trên địa bàn xã Sơn Tây Thượng	UBND xã Sơn Tây Thượng										870		870		87		87			870	87		870		87	
3	Huyện Ba Tơ (cũ)		246	225	21	21		246	225	21	21						21		21	225	225	-	225	225	-		
4	Huyện Minh Long (cũ)		259	236	23	23		438	422	16	16						23		16	236	236	-	422	422	-		

IV	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		4.182	-	4.182	2.789	1.393	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.182	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		4.182		4.182	2.789	1.393			-							4.182				-	-		-	
																								-	

Ghi chú: Kế hoạch vốn điều chỉnh giảm đợt này nhưng chưa bổ sung cho danh mục dự án khác thuộc chương trình gồm: 930 triệu đồng (KH vốn năm 2025) nguồn NSTW ; (2) 7,243 tỷ đồng (kế hoạch trung hạn) và 2,149 tỷ đồng (KH vốn năm 2025) nguồn ngân sách tỉnh. Theo đó: Đối với kế hoạch vốn nguồn ngân sách tỉnh sẽ thực hiện điều chỉnh, bổ sung cho các dự án đầu tư công khác của tỉnh (trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết riêng); Riêng đối với số kế hoạch vốn năm 2025 nguồn ngân sách trung ương (930 triệu đồng) không thể thực hiện điều chỉnh do không còn hạn mức trong kế hoạch trung hạn của các dự án thuộc Chương trình, nên số vốn này sẽ được thu hồi về ngân sách trung ương khi hết thời hạn thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn theo quy định.

